

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **99/2019/DS-ST**

Ngày: 30/10/2019

V/V tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám
2. Bà Lý Thị Bé Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1964;
HKTT: Khu vực G, xã H, huyện I, thành phố Cần Thơ.
Tạm trú: Khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Số 2/34, khu phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Tiền Giang.

(Ông A có mặt; anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:

Vào ngày 28/3/2019 anh Nguyễn Hoàng B có đến cửa hàng của ông để mua 01 xe đạp điện hiệu Asama với số tiền là 7.000.000 đồng. Ông và anh B thỏa thuận mỗi tháng anh B sẽ trả cho ông 1.000.000 đồng và trả lãi suất 5%/tháng, khi mua có giấy mua bán xe và giấy cam kết ngày 28/3/2019. Sau khi mua thì anh B có trả góp được cho ông 01 tháng là 1.000.000 đồng, không có trả lãi, còn lại 6.000.000 đồng đến nay không trả. Ông có đến gặp anh B để yêu cầu anh thanh toán cho ông số tiền còn lại nhưng anh B vẫn không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng B phải trả cho ông số tiền còn lại là 6.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn

phiên tòa nhưng anh B không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trả số tiền 6.000.000 đồng, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng B vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 2/34, khu phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn A yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trả số tiền 6.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, giao dịch mua bán xe đạp điện hiệu Asama giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện vào giấy mua bán xe và giấy cam kết ngày 28/3/2019 nội dung xác nhận việc anh Nguyễn Hoàng B có mua xe đạp điện của ông Nguyễn Văn A với giá 7.000.000 đồng, phương thức thanh toán trả góp mỗi tháng 1.000.000 đồng. Trong giấy mua bán xe và giấy cam kết có chữ ký của bên bán là ông Nguyễn Văn A, bên mua là anh Nguyễn Hoàng B. Tuy nhiên, sau khi làm giấy cam kết anh B chỉ thanh toán được cho ông A số tiền 1.000.000 đồng thì ngưng. Do đó, anh B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua tài sản được quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự nên ông Nguyễn Văn A có quyền khởi kiện anh Nguyễn Hoàng B để yêu cầu anh B trả hết số tiền nợ còn lại.

[4] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng B đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thu lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy anh B đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng B trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật; anh Nguyễn Hoàng B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do các bên đương sự không thỏa thuận được thời gian trả nợ nên về phương thức trả, thời gian trả số tiền 6.000.000 đồng do các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A. Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền 6.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên anh Nguyễn Hoàng B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền là 6.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hoàng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000084 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng B được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Kim Thoa

